



shèng fàn

剩饭

noun · leftover rice; leftovers

Example Sentences

Wǒ bǎ shèng fàn fàng jìn le bīng xiāng
我把剩饭放进了冰箱。

I put the leftover rice into the fridge.

Mā ma yòng shèng fàn zuò le chǎo fàn
妈妈用剩饭做了炒饭。

Mom made fried rice with leftovers.

Trace each character, then write the word on your own.

剩	剩	剩	剩	剩	剩	剩	剩	剩	剩	剩
剩	剩	剩	剩							
饭	饭	饭	饭	饭	饭	饭	饭	饭	饭	饭